TÒA ÁN NHÂN DÂN **TỈNH TIỀN GIANG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số:23/2023/HNGĐ-ST
Ngày: 25/4/2023
V/v tranh chấp: "Xin ly hôn"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH TIỀN GIANG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Lưu Thị Thu Thủy

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Trần Thanh Bá

Bà Nguyễn Thị Đấu

- Thư ký phiên tòa: Bà Võ Thị Liễu Hạnh – Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Tiền Giang.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Tiền Giang tham gia phiên tòa: Bà Hà Ngọc Thư Trúc - Kiểm sát viên.

Ngày 25 tháng 4 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Tiền Giang xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số 54/2022/TLST-HNGĐ, ngày 24 tháng 10 năm 2022 về việc tranh chấp "Xin ly hôn", theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 05/2023/QĐXXST-HNGĐ ngày 06/4/2023, giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Anh Cao Tường H, sinh năm 1972, (xin vắng mặt);

Địa chỉ: đường A, phường B, thành phố C, Tiền Giang.

2. Bị đơn: Chị Nguyễn Thị Thùy L, sinh năm 1973 (xin vắng mặt);

Địa chỉ: Hoa Kỳ.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

-Theo đơn khởi kiện, bản tự khai ngày 06/10/2022, đơn xin vắng mặt đề ngày 14/3/2023, nguyên đơn - anh Cao Tường H trình bày:

Anh và chị Nguyễn Thị Thùy L đăng ký kết hôn vào ngày 09/6/2017. Sau khi kết hôn, anh chị xảy ra bất đồng trong quan điểm sống. Sau đó chị L về Hoa Kỳ nên anh chị ít liên lạc. Nay nhận thấy tình cảm vợ chồng không thể hàn gắn, nên anh yêu cầu được ly hôn với chị L.

Về con chung, tài sản chung, nợ chung: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

-Tại bản tự khai và đơn xin vắng mặt đề ngày 14/3/2023, bị đơn - chị Nguyễn Thị Thùy L trình bày:

Chị và anh Cao Tường H kết hôn vào năm 2018, sau khi kết hôn anh chị chung sống được một thời gian ngắn thì chị phải tiếp tục đi nước ngoài. Do cách trở địa lý nên chị và anh H không thường xuyên gặp nhau, tình cảm dần phai nhạt. Nay nhận thấy tình cảm vợ chồng không còn, anh H xin ly hôn thì chị cũng đồng ý.

Về con chung, tài sản chung, nợ chung: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Tiền Giang phát biểu quan điểm:

Thẩm phán chủ tọa phiên tòa và Hội đồng xét xử sơ thẩm tuân thủ đúng các quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự; các đương sự chấp hành đúng pháp luật từ khi thụ lý vụ án đến trước khi Hội đồng xét xử nghị án. Về nội dung vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của anh Cao Tường H, cho anh H được ly hôn với chị Nguyễn Thị Thùy L.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, lời trình bày của đương sự, ý kiến phát biểu của Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Tiền Giang, Hội đồng xét xử nhận định:

[1]. Về quan hệ tranh chấp được xác định là tranh chấp "Xin ly hôn" theo qui định tại khoản 1 Điều 28 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015.

[2]. Về thẩm quyền xét xử: Nguyên đơn là anh Cao Tường H có quốc tịch Việt Nam, hiện đang cư trú tại số đường A, phường B, thành phố C, tỉnh Tiền Giang; bị đơn là chị Nguyễn Thị Thùy L hiện đang cư trú tại Hoa Kỳ. Căn cứ vào khoản 1 Điều 28, khoản 3 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 37 và điểm c khoản 1 Điều 40 Bộ luật Tố tụng dân sự, vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân tỉnh Tiền Giang.

[3]. Về tố tụng: Tại phiên tòa sơ thẩm, anh H và chị L có đơn xin vắng mặt. Căn cứ khoản 1 Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự, hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt nguyên đơn và bị đơn.

[4]. Về nội dung vụ án, xét yêu cầu xin ly hôn của anh Cao Tường H, hội đồng xét xử nhận thấy:

Anh H và chị L xác lập quan hệ hôn nhân và đăng ký kết hôn theo Giấy chứng nhận kết hôn số 33 ngày 09/6/2017 tại UBND thành phố C, tỉnh Tiền Giang, nên quan hệ hôn nhân giữa hai anh chị là hôn nhân hợp pháp.

Theo anh H trình bày: Sau khi kết hôn, anh H và chị L chung sống trong thời gian ngắn nhưng thường xuyên xảy ra mâu thuẫn. Sau đó chị L về Hoa Kỳ sinh sống, còn anh H sống tại Việt Nam, tình cảm vợ chồng phai nhạt dần, không có khả năng đoàn tụ, vì vậy anh H yêu cầu được ly hôn với chị L.

Tại bản tự khai ngày 14/3/2023, chị L cũng thừa nhận sau khi kết hôn thì chị tiếp tục đi nước ngoài nên tình cảm vợ chồng dần phai nhạt. Nay anh H yêu cầu ly hôn, chị đồng ý.

Xét thấy, mâu thuẫn giữa anh H và chị L là có thật và đã trở nên trầm trọng không có khả năng hàn gắn. Từ năm 2018 đến nay anh H và chị L không sống cùng nhau, anh H sống ở Việt Nam còn chị L sinh sống tại Hoa Kỳ, khoảng cách địa lý làm tình cảm của anh chị dần phai nhạt. Khi anh H yêu cầu ly hôn thì chị L cũng đồng ý, cho thấy hôn nhân giữa anh chị đã không còn khả năng hàn gắn. Do đó, việc anh H yêu cầu ly hôn với chị L là có căn cứ, phù hợp với quy định tại khoản 1 Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình nên cần được chấp nhận.

- Về con chung, tài sản chung và nợ chung: Anh H và chị L khai không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết nên hội đồng xét xử không xem xét.

[5]. Xét đề nghị của đại diện Viện kiểm sát là có căn cứ, phù hợp pháp luật nên được hội đồng xét xử chấp nhận.

[6]. Về án phí: Anh H phải chịu 300.000 đồng án phí hôn nhân sơ thẩm.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 28, khoản 3 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 37, khoản 4 Điều 147, khoản 1 Điều 228; Điều 273, điểm a khoản 1 Điều 474; điểm a Khoản 5 Điều 477; Khoản 2 Điều 479 Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ Điều 51, khoản 1 Điều 56, Điều 127 Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của anh Cao Tường H.

Về quan hệ hôn nhân: Cho anh Cao Tường H được ly hôn với chị Nguyễn Thị Thùy L.

2. Về án phí: Anh Cao Tường H phải chịu 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) án phí hôn nhân sơ thẩm, được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai số 0000361 ngày 21/10/2022 của Cục Thi hành án dân sự tỉnh Tiền Giang, xem như đã nộp xong án phí.

3. Về quyền kháng cáo: Anh Cao Tường H được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết để yêu cầu Tòa án nhân dân cấp cao tại thành phố Hồ Chí Minh xét xử phúc thẩm. Đối với chị Nguyễn Thị Thùy L thì thời hạn kháng cáo là 01 (một) tháng kể từ ngày bản án được tống đạt hoặc niêm yết hợp lệ theo quy định của pháp luật./.

***Nơi nhận*:**
- TAND cấp cao tại TP. HCM;
- VKSND tỉnh Tiền Giang;
- Cục THADS tỉnh Tiền Giang;
- UBND TP C;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ, án văn.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Lưu Thị Thu Thủy